



shān pō

山坡

Noun · hillside

Example Sentences

shān yáng zhèng zài shān pō shàng chī cǎo
山羊正在山坡上吃草。

The goat is eating grass on the hillside.

shí tóu cóng shān pō shàng gǔn xià lái
石头从山坡上滚下来。

The stone rolled down the hillside

hái zǐ men zài shān pō shàng fàng fēng zheng
孩子们在山坡上放风筝。

Children are flying kites on the hillside.

Trace each character, then write the word on your own.

山	山	山	山	山	山						
坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡	坡